

Bản án số: 1696/2019/DS-ST
Ngày: 30/9/2019
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vương Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lâm Thị Hoàng Oanh

2. Bà Nguyễn Kim Yến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hoài là Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 735/2019/TLST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 283/2019/QĐXXST-DS ngày 12/8/2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 324/2019/QĐST-DS ngày 04/9/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng A; địa chỉ: đường K, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Hứa K (văn bản ủy quyền số 10/UQ-QLN.18 ngày 25/9/2018); địa chỉ: Lầu 8 Toà nhà Tower, đường T, Phường D, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Bị đơn: Ông Bùi T; cư trú tại: Số 5 đường H, Phường M, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và các biên bản tại Tòa án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn - Ngân hàng A (sau đây gọi là Ngân hàng) trình bày: Ngân hàng cấp tín dụng cho ông Bùi T theo hợp đồng tín dụng trả góp số SGN.CN.129.051214, số tài khoản vay 190227249 ngày 05/12/2014 với số tiền vay là 100.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, mục đích vay UIL – Tiêu dùng tín chấp – Hỗ trợ tiêu dùng – Tiêu dùng, lãi suất vay trong hạn 19,05%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn. Trong quá trình vay vốn, ông Bùi T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, do đó, ngày 13/10/2017, Ngân hàng đã ra thông báo thu hồi nợ trước hạn và ngày 12/11/2017, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu của ông T sang nợ quá hạn. Tính đến

ngày 12/8/2019, ông T còn nợ các khoản gồm vốn gốc 26.086.433 đồng, lãi trong hạn 5.219.019 đồng, lãi quá hạn 13.522.555 đồng và lãi phạt trễ kỳ là 2.000.000 đồng, tổng cộng là 46.828.007 đồng.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông T phải thanh toán một lần tổng số nợ còn thiếu là 46.828.007 và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng kể từ ngày 13/8/2019 cho đến khi ông T trả dứt nợ.

Bị đơn là ông Bùi T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không đến Tòa án, không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của ông đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, Ngân hàng yêu cầu ông Bùi T phải thanh toán một lần tổng số nợ tính đến ngày 30/9/2019 là 47.866.573 đồng, trong đó vốn gốc là 26.086.433 đồng, lãi trong hạn là 5.219.019 đồng, lãi quá hạn là 14.561.121 đồng, lãi phạt trễ kỳ là 2.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng kể từ ngày 01/10/2019 cho đến khi ông Thắng trả dứt nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định tại các Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Điều 471 Bộ luật dân sự 2005, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015: Đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn là ông Bùi T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3]. Về các yêu cầu của đương sự:

Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán tổng số tiền nợ tính đến ngày 30/9/2019 là 47.866.573 đồng, trong đó vốn gốc là 26.086.433 đồng, lãi trong hạn là 5.219.019 đồng, lãi quá hạn là 14.561.121 đồng, lãi phạt trễ kỳ là 2.000.000 đồng, thanh toán một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng kể từ ngày 01/10/2019 cho đến khi ông T trả dứt nợ, Hội đồng xét xử thấy:

Căn cứ hợp đồng tín dụng trả góp số SGN.CN.129.051214, số tài khoản vay 190227249 ngày 05/12/2014, sao kê giao dịch, giấy đề nghị giải ngân và phiếu giải ngân chuyển khoản có cơ sở xác định nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền là 100.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, mục đích vay UIL – Tiêu dùng tín chấp – Hỗ trợ tiêu dùng – Tiêu dùng, lãi suất vay trong hạn 19,05%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn.

Trong quá trình vay vốn, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, do đó, ngày 13/10/2017, nguyên đơn đã ra thông báo thu hồi nợ trước hạn và ngày 12/11/2017, nguyên đơn đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu của bị đơn sang nợ quá hạn là phù hợp với quy định tại Điều 4 – Các điều kiện về việc cấp tín dụng và áp dụng biện pháp bảo đảm tại Ngân hàng TMCP Á Châu. Căn cứ Điều 474 Bộ luật Dân sự 2005, khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, khoản 1 Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận, khoản 2 Điều 11 Quy chế cho vay của Tổ chức tín dụng đối với khách hàng được ban hành theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước được sửa đổi, bổ sung bằng Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/02/2005, Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm, yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận, bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền 47.866.573 đồng một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và bị đơn phải trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng kể từ ngày 01/10/2019 cho đến khi trả dứt nợ.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.393.329 đồng.

Hoàn tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 21, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 203, Điều 227, Điều 271, Điều 273, Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 471, Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ vào Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án năm 2008;

Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn - Ngân hàng A.

Buộc ông Bùi T phải trả cho Ngân hàng A số tiền còn nợ là 47.866.573 (bốn mươi bảy triệu tám trăm sáu mươi sáu ngàn năm trăm bảy mươi ba) đồng, trả làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật theo hợp đồng tín dụng trả góp số SGN.CN.129.051214, số tài khoản vay 190227249 ngày 05/12/2014.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày 01/10/2019 cho đến khi thi hành án xong, ông Bùi T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng trả góp số SGN.CN.129.051214, số tài khoản vay 190227249 ngày 05/12/2014.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Bùi T phải chịu là 2.393.329 đồng.

Hoàn cho Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí 956.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0020753 ngày 19/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Bùi T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND Q.Bình Thạnh ;
- Chi cục THADS Q.Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Vương Thị Lan Phương